

Quyết định số: 15/2025/QĐ-VHNGĐ
Ngày: 20/01/2025
Về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con”

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Bích Thiên**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.
- Thư ký phiên họp: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 300/2024/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 303/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 02/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa:

1. Người yêu cầu: Anh **Bùi Minh T1**, sinh năm xxxx. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Phạm Kim T**, sinh năm xxxx. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trần Văn C**, sinh năm xxxx. (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp TH, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

*** Theo đơn yêu cầu ngày 21/10/2024 và tại phiên họp, người yêu cầu anh **Bùi Minh T1** trình bày:**

Năm 2023, chị T cùng chồng là anh **Trần Văn C** xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống nên anh và chị T quen biết và tự nguyện chung sống, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh và chị T có 01 người con chung là bé trai tên **Phạm Đăng K**, sinh ngày xx/x/xxxx theo Giấy chứng sinh số TT: 32795-

ST, ngày cấp 31/7/2024 tại Bệnh viện TD nhưng do chị T chưa ly hôn với anh C nên chưa thể đăng ký khai sinh cho cháu K. Đến tháng 9/2024, chị T và anh C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 246/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Nay để tiến hành thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu K nên anh yêu cầu Tòa án xác định anh là cha ruột của cháu K. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

**** Theo bản tự khai ngày 09/12/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Kim T trình bày:***

Chị và anh T1 quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống vợ chồng từ tháng 10/2023, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 31/7/2024, chị sinh 01 bé trai tại Bệnh viện TD theo Giấy chứng sinh số TT: 32795-ST, ngày cấp 31/7/2024 và đặt tên là Phạm Đăng K, cháu K là con chung của chị và anh T1. Tuy nhiên, thời điểm đó chị và chồng cũ là anh C chưa hoàn tất thủ tục ly hôn nên chị và anh T1 không thể đăng ký kết hôn để làm giấy khai sinh cho cháu K. Nay chị thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh T1. Chị xin vắng mặt tại phiên họp do bận đi làm. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

**** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C không đến Tòa án theo giấy triệu tập và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh Bùi Minh T1 dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.***

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc hôn nhân và gia đình cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với yêu cầu của anh Bùi Minh T1: Đề nghị Tòa án áp dụng quy định tại Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp, nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, đây là yêu cầu xác định cha cho con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Kim T xin vắng mặt, đối với anh Trần Văn C vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của anh T1, nhận thấy:

- Căn cứ lời khai thừa nhận của chị Phạm Kim T và Kết luận xét nghiệm ADN ngày 17/10/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền GT xác định giữa anh T1 và bé trai tên Phạm Đăng K, sinh ngày xx/x/xxxx theo Giấy chứng sinh số TT: 32795-ST do Bệnh viện TD cấp ngày 31/7/xxxx có quan hệ huyết thống cha con.

- Dù cháu K được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị T và anh C còn tồn tại. Tuy nhiên, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 246/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì anh C cũng xác định quá trình chung sống thì anh và chị T không có con chung.

Do đó yêu cầu xác định cha cho con của anh T1 theo đơn yêu cầu ngày 21/10/2024 là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, khoản 2 Điều 369 và Điều 370 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh Bùi Minh T1.

Xác định anh Bùi Minh T1, sinh năm xxxx, CCCD số: 08208902xxxx, địa chỉ: ấp S, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang là cha ruột của bé trai tên Phạm Đăng K, sinh ngày xx/x/xxxx theo Giấy chứng sinh số TT: 32795-ST, do Bệnh viện TD cấp ngày 31/7/xxxx.

2. Về lệ phí: Anh T1 được miễn nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên được hoàn lại số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013790 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Đương sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày công bố Quyết định. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên họp, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. G;
- CCTHADS H. G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Bích Thiên